

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HS - ST

Ngày: 30/9/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và ông Nguyễn Đức Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên .

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 119/2019/TLST-HS ngày 04/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Xuân H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1990 tại xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm 1 (Xóm L), xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Con ông: Trần Xuân V; sinh năm: 1959 và con bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; Nhân thân: Ngày 13/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện C, tỉnh Nghệ An.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)

2. Anh Đặng Đình T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 1, xã X, huyện C, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)

4. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995. (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Xóm 16, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)
6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Xóm 5, xã Diên A, huyện C, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)
7. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1969. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Khối 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.
8. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An.
9. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện C, tỉnh nghệ An.
10. Anh Tạ Quang H, sinh năm 1985. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Khối 5, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
11. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982
Địa chỉ: thôn 6A, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*
1. Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*)
2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960
Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An. (*Có mặt*)
- *Người làm chứng*: Trần Đình T, sinh năm 1996
Nơi cư trú: xóm L, xã M, huyện T, Nghệ An.
(*hiện đang chấp hành án tại Trại cải tạo Đ, thị xã H, tỉnh Q*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9 năm 2017, Trần Xuân H và Trần Đình T rủ nhau cùng thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản là xe máy các loại tại các địa bàn thuộc huyện C, huyện Q và huyện T, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, H điều khiển xe AIRBLADE màu đen biển kiểm soát 37P1 – 438.62 của anh trai là Trần Xuân Q, sinh năm 1989, trú tại xóm L, xã M, huyện T, chở T, hai người đi lòng vòng đến xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua khu vực kho vật tư nhà ông L, ở xóm 17, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An, cả hai phát hiện thấy có nhiều xe mô tô dựng ở cạnh kho, không có người trông coi, nên H điều khiển xe sang đường và dừng xe gần các xe này, T xuống xe đi lại dùng vạm bẻ khóa xe Wave alpha, màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 37N1 -530.25 của anh Nguyễn Hữu H,

sinh năm 1977, trú tại xóm 1, xã Y, huyện C, Nghệ An. Sau khi lấy được xe cả hai đưa xe về nhà T cất dấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cả hai đưa xe trộm được vào chợ V, H nói T đứng chờ, còn H đưa xe đến khu vực phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), H chia cho T 2.500.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của anh Nguyễn Hữu H vào thời điểm định giá, trị giá là: **8.000.000đồng** (*tám triệu đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 08/9/2017 sau khi cất dấu chiếc xe Wave alpha vừa trộm được ở xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An tại nhà T. H và T tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản, H điều khiển xe AIRBLADE màu đen biển kiểm soát 37P1 – 438.62 chở T, cả hai đi lòng vòng đến quốc lộ 7B, thuộc địa bàn xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An tìm xe mô tô để trộm. Khi đi đến khu vực kho xưởng sắt thép của công ty TNHH TB, thuộc xóm mới G, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An. Cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô EXCITER 150, màu xanh – bạc, biển kiểm soát 37F1 – 804.26 của anh Đặng Đình T, sinh năm 1995 (cư trú: xóm 1, xã X, huyện C) dựng trước cửa kho, không có người trông coi. H dùng xe phía ngoài mép đường Quốc lộ 7B, T xuống xe đi đến dùng vạm phá khóa chiếc xe trên. Sau khi phá khóa xong, T lên xe nổ máy đi trước, H đi theo sau, hai người đi vào thành phố V, Nghệ An. Khi đến phía trước chợ V, T đứng chờ còn H đưa xe vừa trộm được đến phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), sau đó hai người đi về, H chia cho T 5.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của ông Đặng Đình T vào thời điểm định giá, trị giá là: 41.000.000đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/9/2017, H tiếp tục sử dụng xe máy hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 37P1 – 438.62 chở T, hai người đi lòng vòng đến ngã tư H, huyện T, rồi đi theo đường quốc lộ 7B lên thị trấn T để tìm xe trộm cắp. Khi đi đến gần khu vực cửa hàng may màn V, thuộc xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. H và T thấy chiếc xe máy hiệu Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 37P1 – 430.69 của gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1976 cư trú tại xóm Phan Đình Ph, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An (xe này đăng ký tên chồng bà H là Hoàng Vũ T) dựng ở trước cửa hàng, không có người trông coi, H dùng xe bên Nam đường Quốc lộ 7B, đối diện cửa hàng may, T xuống xe đi bộ sang đường và dùng vạm phá khóa xe trên, phá khóa xong T lên xe nổ máy đi trước, H đi theo sau, hai người đi về nhà T. Tại nhà T, T và H tháo gương xe vừa trộm được trộm được

và lấy trong cốp xe một sổ bảo hành mang tên chủ xe Hoàng Vũ Th, trú tại xã H, huyện T, T cất sổ bảo hành và gương ở tủ tường nhà ngang của gia đình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H và T cùng đưa xe trộm được vào chợ V, H bán cho một người tên Đ với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và chia cho T 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình T, thu giữ một sổ bảo hành xe mô tô mang tên chủ xe Hoàng Vũ T, trú tại xã H, huyện T và 12 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô. (BL 104, 114).

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc L vào thời điểm định giá, trị giá là: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số của bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ H), sinh năm 1960, trú tại xóm L, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An chở T đi qua khu vực cầu Th dọc Quốc lộ 1A khoảng 20m, T và H phát hiện thấy chiếc xe máy Wave alpha màu đen – bạc, biển kiểm soát 37F1 – 885.47 của anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995, trú tại khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An dựng ở trước quán nhà ông Nguyễn Văn Ph, thuộc xóm T, xã N, huyện C, không có người trông coi, H điều khiển xe sang đường và đi đến dừng cách chiếc xe Wave alpha khoảng 3m, T xuống xe đi bộ đến dừng vạm phá khóa và nổ máy đi theo đường quốc lộ 1A hướng vào thành phố V, còn H đi xe của H theo sau, hai người đi vào thành phố V. Khi đến phía trước chợ V, T đứng chờ trước chợ còn H đưa xe vừa trộm được đến phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), H chia cho T số tiền bán xe trộm được là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe của anh Nguyễn Hoàng A vào thời điểm định giá, trị giá là: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/9/2017, H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số của mẹ là bà Hoàng Thị H chở T đi từ nhà H đến khu vực xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực ngã ba Y (cũ), T và H thấy chiếc xe máy Wave alpha màu trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 37F1 – 863.46 của gia đình bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962, trú tại xóm 16, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An dựng trước cửa nhà, không có người trông coi, H điều khiển xe dừng xe sát bên cạnh xe trên, T xuống xe dùng vạm phá chiếc xe máy và nổ máy đi theo đường quốc lộ 1A về cầu L, còn H điều khiển xe của H đi theo sau.

Cả hai tiếp tục đưa xe vào khu vực chợ V và H trực tiếp đem chiếc xe vừa trộm được bán cho Đ với số tiền là 5.000.000 đồng, H chia cho T 2.500.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe mô tô của bà Nguyễn Thị Q vào thời điểm định giá, trị giá là: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 8 giờ, ngày 18/9/2017, H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số chờ T để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực chợ cóc, thuộc xóm 1, T, C, cả hai thấy chiếc xe mô tô Wave alpha màu đen – bạc, BKS: 37F1 – 777.63 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại xóm 5, A, huyện C, Nghệ An dựng ở phí bắc chợ trước nhà ông Phan Sỹ H, không có người trông coi, T và H đi đến và dừng xe bên cạnh xe mô tô 37F1 – 777.63, H xuống xe dùng vạm phá khóa xe rồi lên xe nổ máy đi theo đường quốc lộ 1A hướng vào TP V. Khi đi đến phía trước khu vực chợ V, T đứng chờ còn H đưa xe vừa trộm được đi bán cho một người tên Đ với số tiền 5.000.000 đồng, H chia cho T 2.500.000 đồng, còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của bà Nguyễn Thị H vào thời điểm định giá, trị giá là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 12 giờ, ngày 19/9/2017 Trần Đình T và Trần Xuân H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Hạnh điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số chờ T. Khi đi đến khu vực ngân hàng Vietinbank, thuộc N, xã H, huyện C, Nghệ An, cả hai thấy chiếc xe mô tô Wave alpha màu xanh-đen-bạc, BKS: 37F1 – 775.48 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1969, trú tại khối 2, thị trấn C, huyện C dựng ở trước cửa Ngân hàng, quan sát thấy không có người trông coi, T xuống xe đi vào dùng vạm phá khóa rồi dắt xe ra ngoài nổ máy đi theo đường quốc lộ 1A ra bắc (hướng V – Hà Nội), còn H đi theo sau, hai người đi vào thành phố V. Khi đến phía trước khu vực chợ V, T chờ tại đây, còn H đưa xe vừa trộm được đến phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền là 4.000.000 đồng, H chia cho T 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn S vào thời điểm định giá, trị giá là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Vụ thứ tám: Vào khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 24/9/2017, T và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số chờ T theo đường quốc lộ 1A hướng vào TP V. Khi đi đến trước khu vực siêu thị H, thuộc N, xã H, huyện C, cả hai thấy ba chiếc xe mô tô dựng ở trước siêu thị và

không thấy người trông coi, T xuống xe đi vào dùng vạm phá khóa xe Wave alpha màu xanh-đen-bạc, BKS: 37P1 – 277.25 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An, sau đó T dắt xe ra đường nổ máy về xã Đ, T. Khi về xã M, hai người đưa xe vừa trộm được vào thành phố V. Khi đến khu vực phía trước chợ V, T chờ tại đây, còn H đưa xe trộm được đến phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền là 4.000.000 đồng, H chia cho T 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của bà Nguyễn Thị H vào thời điểm định giá, trị giá là: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Vụ thứ chín: Vào khoảng 12 giờ, ngày 24/9/2017, sau khi lấy trộm chiếc xe máy tại xã H, Trần Đình T và Trần Xuân H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số chở T đi từ gia đình mình. Khi đi đến trước khu vực quán Internet Ph, thuộc xóm 9, xã D, huyện C, Nghệ An, T và H thấy trước quán này có nhiều xe mô tô không có người trông coi, H dùng xe để T xuống rồi dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô Wave alpha màu Trắng-đen-bạc, BKS: 37F1 – 925.35 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, trú tại xóm T, xã P, huyện C. Sau khi lấy được xe T điều khiển chiếc xe này hướng TP V, còn H đi theo sau. Khi đi đến khu vực phía trước chợ V, T chờ tại đây, còn H đưa xe vừa trộm được đến phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền 4.000.000 đồng, H chia cho T 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn T vào thời điểm định giá, trị giá là: 16.000.000đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Vụ thứ mười: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/9/2017 Trần Đình T và Trần Xuân H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số chở T đi từ xã H- huyện C theo đường quốc lộ 1A hướng ra bắc. Khi đi qua chợ G, T và H thấy chiếc xe mô tô EXCITER 150 màu đen, BKS: 37L2-050.33 của anh Tạ Quang H, sinh năm 1985, trú tại Khối 5, thị trấn G, huyện Q dựng ở trước cửa hàng sản xuất nước tinh khiết “GX”, số 52, Khối 5, thị trấn G, huyện Q, Nghệ An, thấy không có người trông coi, T xuống xe dùng vạm phá khóa xe mô tô 37L2-050.33 xong, T nổ máy và đi theo đường quốc lộ 1A hướng vào TP V, còn H đi xe của H theo sau. Khi đi đến phía trước chợ V, T chờ tại đây, còn H đưa xe vừa mới trộm được đến phía sau chợ V bán cho một người tên Đ với số tiền là 10.000.000 đồng, H chia cho T 5.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá chiếc xe trên của ông Tạ Quang H vào thời điểm định giá, trị giá là: 42.000.000đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*).

Vụ thứ mười một: Vào khoảng 16 giờ, ngày 27/9/2017, Trần Đình T và Trần Xuân H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô EXCITER 150 màu đen chưa gắn biển số chở T đi từ nhà H rồi đi theo đường bờ sông xuống Cầu L rồi đi theo đường quốc lộ 1A hướng vào TP V. Khi đi đến trước ốt bán vật liệu xây dựng S (xóm N, xã D), T và H thấy chiếc xe mô tô Wave alpha màu Xám – đen – bạc, BKS: 37F1 – 762.78 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, trú tại Thôn 6A, xã K, huyện C dựng trước ốt, không có người trông coi, H xuống phá khóa chiếc xe này rồi nói với T: “Em vào lấy đi anh phá khóa xong rồi”, nghe xong T đi vào dắt xe mô tô 37F1 – 762.78 ra ngoài và nổ máy đi theo đường quốc lộ 1A hướng vào TP V, H đi theo sau. Khi đi đến khu phía trước khu vực chợ V, T chờ ở đây, còn H liên lạc gặp một người tên Đ ở phía sau chợ V và bán xe vừa trộm được cho Đ với số tiền là 4.000.000 đồng, sau đó H quay lại gặp T, Hạnh chia cho T 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/10/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá tài sản của chị Nguyễn Thị H trị giá là: 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

Như vậy tổng giá trị tài sản gồm 11 (mười một) chiếc xe máy mà các bị cáo Trần Xuân H và Trần Đình T chiếm đoạt là: 193.000.000đ (*Một trăm chín mươi ba triệu đồng*). Hiện tất cả 11 chiếc xe máy đều chưa thu hồi được do chưa xác định được người đàn ông tên Đ mua xe của H.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSDC ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ quyền quan điểm truy tố của mình và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) Điều 52 BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Xuân H mức án từ 39 (ba mươi chín) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bản án số 50 ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An đã buộc Trần Đình T phải bồi thường thiệt hại về tài sản do H và T trộm cắp cho các bị hại; đồng thời Trần Đình T được quyền khởi kiện đối với Trần Xuân H bằng một vụ án dân sự khác (nếu có). Bởi vậy đại diện VKS không đề nghị giải quyết vấn đề dân sự ở vụ án này nữa. .

Ngày 24/8/2019 Trần Xuân H cùng gia đình đã tự nguyện đền bù cho chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1994- trú tại xóm K, xã Đ, huyện Y) số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H1 (sinh năm 1972, trú tại xóm 1 xã Y, huyện C) số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Hiện tại chị H và ông H1 không có yêu cầu gì về dân sự và đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Xuân H.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về việc xử lý vật chứng: Ngoài các vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 50 ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, còn có các vật chứng chưa xử lý gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số seri 011870 đăng ký chủ xe Hoàng Đức Kh, 1997 xóm 4, xã H, huyện N; BKS: 37N1- 623-29. Đề nghị giao lại cho cơ quan điều tra Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số seri 055228 chủ xe Trần Văn D, 1990, tổ 9 KP10 PC TDM, số máy HC12E-2105521; số khung 1210GY105892, loại xe Wave, nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát: 61B1-70273; và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số seri 055280 chủ xe Trần Văn D, 1990, tổ 9 KP10 PC TDM, số máy HC12E-2105521; số khung 1210GY105892, loại xe Wave, nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát: 61B1-70273. Qua xác minh 02 Giấy chứng nhận đăng ký trên là giả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với hành vi trộm cắp ngày 11/9/2017, Trần Xuân H không thừa nhận cùng với Trần Đình T thực hiện hành vi này. Cơ quan điều tra không có đủ tài liệu chứng cứ để buộc nên không xem xét.

Đối với người đàn ông mua xe của H có tên Đ ở chợ V, do không xác định được rõ họ tên địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người bị hại, như vậy đã đủ căn cứ để khẳng định: bị cáo Trần Xuân H làm nghề lao động tự do, vì không có tiền tiêu xài nên đã cùng với Trần Đình T thực hiện liên tiếp 11 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 11 chiếc xe máy với tổng giá trị 193.000.000 đồng trong khoảng thời gian tháng 9/2017, nhằm mục đích bán lấy tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân. Bị cáo tuy không có nghề nghiệp ổn định, nhưng cũng làm nghề tự do và có thu nhập, việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân chứ không lấy đó làm nguồn kiếm sống. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

[3]. Về đánh giá tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân H thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý; vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, ngoài bị cáo còn có Trần Đình T, mặc dù khi thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trước với nhau nhưng cả hai phối hợp với nhau thực hành một cách rất “ăn ý”, H là người chuẩn bị công cụ (*là vam phá khóa điện*), T thực hành (mở vam phá khóa) một cách tích cực, sau khi chiếm đoạt thì cả hai cùng đem đi tiêu thụ, số tiền thu lợi bất chính đều chia đôi. Việc liên tiếp trộm cắp trong một thời gian ngắn đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, làm mất trật tự trị an trên các địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân. Sau khi bị phát hiện, do lo sợ nên H bỏ trốn khỏi địa phương. Còn Trần Đình T đã bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù theo Quyết định bản án số 50/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, hiện T đang chấp hành án tại Trại giam ĐS, tỉnh Quảng Trị. Đối với Trần Xuân H cần phải đưa ra một mức án nghiêm tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần, và tái phạm do có một tiền án năm 2013 chưa được xóa án tích; bản thân có nhân thân xấu, trong thời gian bỏ trốn khỏi địa phương đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa

bị cáo Trần Xuân H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động người nhà khắc phục được một phần hậu quả, người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định để đảm bảo thi hành án. Xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Theo đơn yêu cầu bồi thường dân sự của Trần Đình T đề ngày 30/7/2019, yêu cầu H phải có trách nhiệm bồi thường một nửa trong số 11 chiếc xe máy mà H cùng với T trộm cắp. Tuy nhiên tại Bản án số 50 ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã buộc Trần Đình T phải bồi thường thiệt hại cho tất cả các bị hại; Trần Đình T được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác (nếu có) đối với Trần Xuân H về khoản bồi thường dân sự trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 24/8/2019 Trần Xuân H cùng gia đình đã tự nguyện đền bù cho gia đình chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1994 (trú tại xóm K, xã Đ, huyện Y, Nghệ An) số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) và gia đình anh Nguyễn Hữu H1 - sinh năm 1976 (trú tại xóm 1 xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An) số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*). Hiện tại chị H và anh H1 không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Xuân H

[7]. Về việc xử lý vật chứng: Theo lời khai của Trần Xuân H: 03 đăng ký xe mô tô có đặc điểm nêu trên (*chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng, ngày 28/5/2018*) được ông M người ở huyện T, tỉnh Nghệ An nhờ H cầm hộ và H đưa về nhà cất giữ vào khoảng tháng 9 năm 2017. Cả 03 loại giấy tờ trên không phải là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này. Tuy nhiên, căn cứ theo nội dung Công văn số 271/CV-PC44, ngày 15/5/2018 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương về việc trả lời ủy thác điều tra và Kết quả xác minh của Công an phường P, tp TDM, tỉnh Bình Dương xác định không có đương sự nào có tên Trần Văn D, sinh năm 1990. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy 02 giấy Chứng nhận đăng ký mô tô xe máy nêu trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy có số seri 011870 đăng ký chủ xe Hoàng Đức Kh, 1997 xóm 4, xã K, huyện H; BKS: 37N1 - 623-29; cần giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với người đàn ông mua xe của H có tên Đ ở chợ V, do không xác định được rõ họ tên địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 30/5/2019).

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số seri 055228 và seri 055280 đều cấp ngày 15/6/2016 cho chủ xe Trần Văn D, sinh năm 1990, địa chỉ 371/93 tổ 9 KP10 PC TDM.

3. Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo quy định pháp luật đối với Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy có số seri 011870 đăng ký chủ xe Hoàng Đức Kh, 1997, xóm 4, K, HN; Số máy: HC12E-7010539; số khung: 1253FY010458; loại xe Wave, BKS: 37N1- 623-29;

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- VKS huyện C;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án DS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP./.

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương